

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<p>Tên gọi và vị trí đặt các thiết bị nâng và chi tiết tháo được (với số hiệu phân biệt hoặc nhãn, nếu có) được tổng kiểm tra (xem Chú thích 1)</p> <p>Situation and description of lifting appliances and loose gear, (with distinguishing number or mark, if any) which have been thoroughly examined (see Note 1)</p>	<p>Số Giấy chứng nhận</p> <p>Certificate Numbers</p>	<p>Kiểu kiểm tra thực hiện (xem Chú thích 2)</p> <p>Examination performed (see Note 2)</p>	<p>Tôi chứng nhận rằng vào ngày tôi ký tên, thiết bị nêu trong cột (1) đã được tổng kiểm tra và không phát hiện thấy khiếm khuyết nào ảnh hưởng đến điều kiện làm việc an toàn của thiết bị ngoại trừ phần được nêu ở cột (5) - (Ngày và Ký tên)</p> <p>I certify that on the date to which I have appended my signature, the gear shown in column (1) was thoroughly examined and no defects affecting its safe working condition were found other than those shown in column (5) - (Date and Signature)</p>	<p>Lưu ý - (Ngày và Ký tên)</p> <p>Remarks - (To be dated and signed)</p>

Chú thích 1: Nếu tổng kiểm tra tất cả các thiết bị nâng cùng một ngày thì có thể ghi vào cột (1) "Tất cả các thiết bị nâng và chi tiết tháo được". Nếu không thì phải ghi từng thiết bị nâng được tổng kiểm tra theo từng ngày cụ thể.

Note 1: If all lifting appliances are thoroughly examined on the same date it will be sufficient to enter in column (1) "All lifting appliances and loose gear". If not, the parts which have been thoroughly examined on the dates stated must be clearly indicated.

Chú thích 2: Tổng kiểm tra ghi ở cột (3) bao gồm: (a) Lần đầu (b) Hàng năm (c) Định kỳ (d) Sửa chữa/ hư hỏng (e) Tổng kiểm tra khác bao gồm kiểm tra liên quan đến nhiệt luyện

Note 2: Thorough examinations to be indicated in column (3) include: (a) Initial (b) 12 monthly (c) Five yearly (d) Repair/ damage (e) Other thorough examinations including those associated with heat treatment.

Chú thích: Sổ đăng ký này là mẫu tiêu chuẩn quốc tế theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế và phù hợp với Công ước ILO 152

Note: This Register is the standard international forms as recommended by the International Labour Office in accordance with ILO Convention No. 152

(1)	(2)	(3)
Tên gọi và vị trí đặt chi tiết tháo được (với số hiệu phân biệt hoặc nhãn, nếu có) được kiểm tra (xem Chú thích 1) Situation and description of loose gear, (with distinguishing number or mark, if any) which has been inspected (see Note 1)	Ngày và chữ ký của người chịu trách nhiệm tiến hành kiểm tra Signature and date of responsible person carrying out the inspection	Lưu ý - (Ngày và Ký tên) Remarks - (To be dated and signed)

Chú thích 1: Tất cả các chi tiết tháo được phải được kiểm tra trước khi sử dụng. Tuy nhiên, chỉ cần ghi vào Sổ khi kiểm tra phát hiện ra khiếm khuyết.

Note 1: All loose gear should be inspected before use. However, entries need only be made when the inspection discloses a defect.

Chú thích: Sổ đăng ký này là mẫu tiêu chuẩn quốc tế theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế và phù hợp với Công ước ILO 152

Note: This Register is the standard international forms as recommended by the International Labour Office in accordance with ILO Convention No. 152